

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày: 20-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh

Bà Đỗ Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trọng Th, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1979, tại: Lâm Đồng;

Hộ khẩu thường trú: Số 2/18 VTT, Phường x, thành phố Đà Lạt.

Nơi cư trú hiện nay: Số 2/18 VTT, Phường x, thành phố Đà Lạt;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Trọng Thủy, sinh năm: 1941 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1943;

Vợ: Phan Huyền Ng, sinh năm 1980 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012; Địa chỉ: 38 XVNT, Phường y, thành phố Đà Lạt.

Gia đình có 02 anh em ruột. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Công an Phường 6, thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính Trần Trọng Th số tiền 100.000đồng về hành vi đánh người gây thương tích theo Quyết định số 11/QĐ ngày 08/11/1997 của Công an Phường z, thành phố Đà Lạt (BL43);

Chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/11/1997 (BL44).

Ngày 08/01/2023, Trần Trọng Th bị Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 05/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 02/3/2023, Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 huỷ Quyết định số 05/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ L với lý do huỷ quyết định: *Ngày 05/01/2023, Công an phường có tiến hành thu gom đối tượng Trần Trọng Th sống lang thang không có nơi cư trú ổn định và nghiện ma túy. Do bị khởi tố tội danh “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 01/LBTG-VKSĐL ngày 21/02/2023 đối với Trần Trọng Th”.*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Thị Th, sinh năm 1992; HKTT: Ấp TN, xã XTh, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Số 423 NTL, Phường x, thành phố Đà Lạt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Trọng Tr, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số 2/18 VTT, Phường x, thành phố Đà Lạt (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Nguyệt Quang S, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Số 42A khu ĐTr, Phường x, thành phố Đà Lạt (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, Trần Trọng Th đi bộ từ nhà ở 2/18 VTT, Phường x, thành phố Đà Lạt đến gần Bưu điện tại số 61 PĐTV, Phường x, thành phố Đà Lạt để mua bánh mì thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 vẫn còn cắm chìa khoá đang dựng tại vỉa hè phía trước Bưu điện nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Th về nhà tại số 2/18 VTT, Phường x, thành phố Đà Lạt lấy 01 chiếc áo mưa màu xanh mặc lên người và đeo khẩu trang rồi điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181 quay lại Bưu điện dựng xe bên lề đường đối diện Bưu điện rồi đi bộ đến vị trí xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614, Th ngồi lên xe, dùng tay mở khoá xe đang cắm

sẵn, khởi động xe rồi điều khiển đến quán ăn vặt Minh Nh của anh Nguyễn Nguyệt Quang S tại cư xá Bưu điện, Phường 2, thành phố Đà Lạt, Th hỏi anh S có biết chỗ nào mua xe không có giấy tờ không thì anh S trả lời không biết. Sau đó Th để lại xe ở quán anh S và nhờ anh S chở về lại nhà tại số 2/18 VTT, Phường x, thành phố Đà Lạt. Về nhà Th thay quần áo xong thì anh S chở quay lại đường PĐTV, Th nói với anh S cho xuống xe, anh S điều khiển xe về quán còn Th đi bộ quay lại phía đối diện Bưu điện lấy xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181 rồi điều khiển quay lại quán của anh S, Th để xe mô tô hiệu Suzuki Hayate lại quán và điều khiển xe Visson vừa trộm được về cất giấu tại hẻm 170 Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt. Sau đó đi bộ quay lại quán của anh S điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181 về nhà.

Ngày 10/7/2022, Cơ quan Công an triệu tập Trần Trọng Th lên làm việc, tại Cơ quan công an Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181 đã qua sử dụng; mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐL-LĐ ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Trần Trọng Th tội danh “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng Th thừa nhận khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, tại Bưu điện tại số 61 PĐTV, Phường x, thành phố Đà Lạt, bị cáo có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 của chị Thị Th như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt là chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Thị Th vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày hiện chị đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Trần Trọng Tr trình bày xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181 của dì của anh cho anh, việc bị cáo Th là anh trai của anh lấy xe này làm phương tiện phạm tội thì anh không hề biết và hiện anh đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Sau phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Trần Trọng Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng Th 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181 cơ quan đã trả lại cho người liên quan; xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 đã được trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, Trần Trọng Th đi bộ từ nhà ở 2/18 VTT, Phường x, thành phố Đà Lạt đến gần Bưu điện tại số 61 PĐTV, Phường x, thành phố Đà Lạt để mua bánh mì thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 vẫn còn cấm chìa khoá đang dựng tại vỉa hè phía trước Bưu điện nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Th về nhà lấy 01 chiếc áo mưa màu xanh mặc lên người và đeo khẩu trang rồi điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181 quay lại đường PĐTV, Phường 8 dựng xe bên lề đường đối diện Bưu điện rồi đi bộ đến vị trí xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614, Th ngồi lên xe, dùng tay mở khoá xe đang cấm sẵn, khởi động xe rồi điều khiển đến quán ăn vặt Minh Nh của anh Nguyễn Nguyệt Quang S tại cư xá Bưu điện, Phường 2, thành phố Đà Lạt, Th hỏi anh S có biết chỗ nào mua xe không có giấy tờ không thì anh S trả lời không biết. Sau đó Th nhờ anh S chở về nhà. Về nhà Th thay quần áo xong thì anh S chở quay lại đường PĐTV, Th nói với anh S cho xuống xe, anh S chạy xe về quán còn Th đi bộ quay lại phía đối diện Bưu điện lấy xe Suzuki Hayate về quán và để lại quán anh S, sau đó mang chiếc xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 về cất giấu tại hẻm 170 Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt.

Theo kết luận định giá tài sản số 77/KL-ĐG ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt (BL 52) xác định: 01 xe

mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 đã qua sử dụng trị giá 9.000.000đồng.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 đã qua sử dụng, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 38/CT-VKSĐL-LĐ ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo không có công việc ổn định và biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thoả mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố Đà Lạt nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Trong vụ án này có anh Nguyễn Nguyệt Quang S, sinh năm 1977 là người cho Trần Trọng Th để nhờ xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 tại cư xá Bưu điện, Phường z, thành phố Đà Lạt và chở Th về lại nhà tại số 2/18 VTT, Phường x, thành phố Đà Lạt thay quần áo sau khi Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã làm rõ anh S không biết hành vi trộm cắp tài sản của Th nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với anh S.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại cho người bị hại 01 xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181.

Quá trình điều tra đã làm rõ 01 xe mô tô hiệu Honda Visson màu xanh, biển số 60B7-26614 của bị hại chị Thị Th và ngày 16/12/2022 Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho chị Th (BL112); 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ đen, biển số 54Z1-4181 được xác định là của anh Trần Trọng Tr là anh trai của Th, khi Th dùng chiếc mô tô này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì anh Trung không biết, ngày 16/12/2022, Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho anh Trung (BL114) là hợp pháp.

[9] Về án phí: bị cáo Trần Trọng Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng Th 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 03/3/2023.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trọng Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Dương Thị Liên